

Ngày 30/09/2025	14,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.6%	10.7%	9.3%

	Q3/25	
ROE	5.4%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q3/25		
DT thuần	1,028	QoQ	YoY
		▼ 78.0	▼ 79.0
	tỷ VNĐ	▼ 7.1%	▼ 7.2%

	9T 2025	
DT thuần	3,155	YoY
		▼ 365
	tỷ VNĐ	▼ 10.4%

	Q3/25		
LN gộp	131	QoQ	YoY
		▼ 20.0	▼ 10.0
	tỷ VNĐ	▼ 13.5%	▼ 7.4%

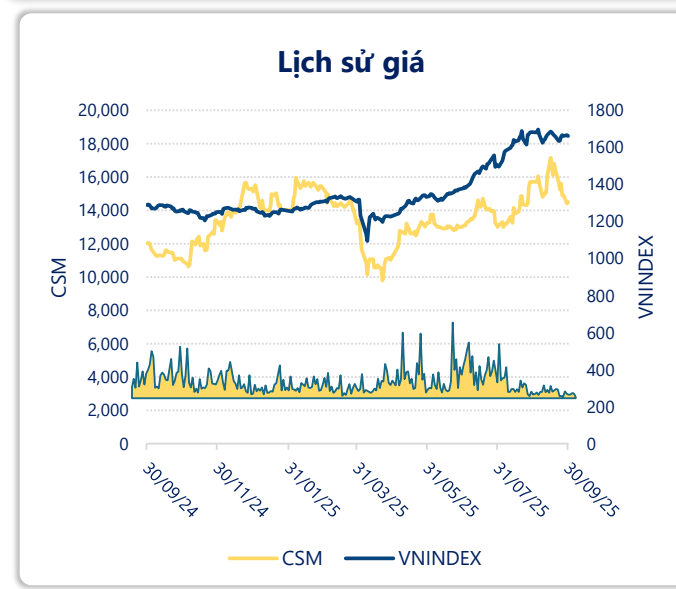
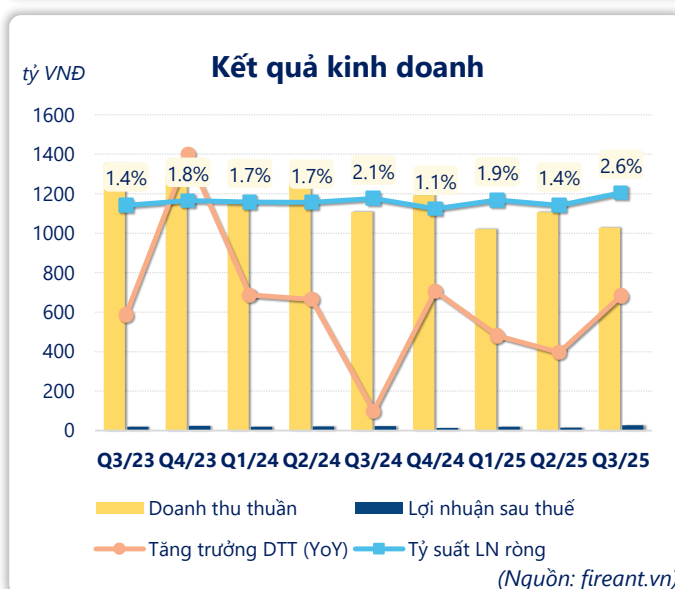
	9T 2025	
LN gộp	403	YoY
		▼ 85.0
		▼ 17.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	30.9	QoQ	YoY
		▲ 6.70	▲ 12.8
	tỷ VNĐ	▲ 27.7%	▲ 70.7%

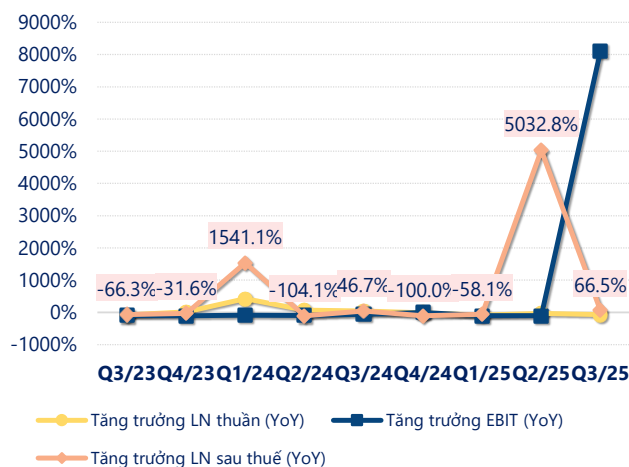
	9T 2025	
LN thuần	71.2	YoY
		▲ 15.3
		▲ 27.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	26.6	QoQ	YoY
		▲ 11.1	▲ 3.90
	tỷ VNĐ	▲ 71.6%	▲ 17.2%

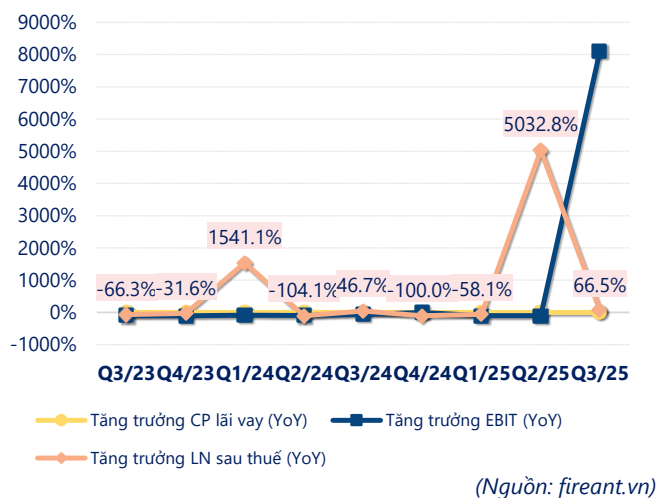
	9T 2025	
LN sau thuế	61.6	YoY
		▼ 1.90
	tỷ VNĐ	▼ 3.1%



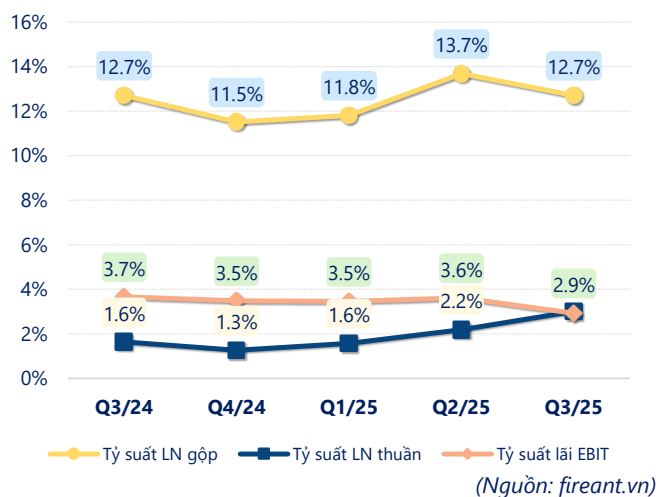
Tăng trưởng lợi nhuận



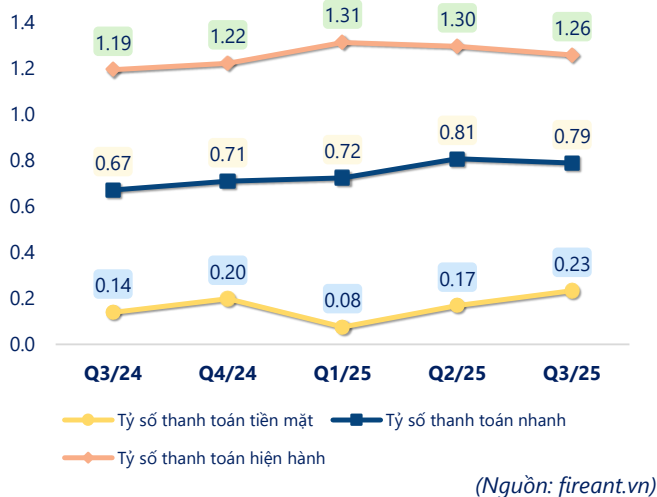
Tăng trưởng chi phí



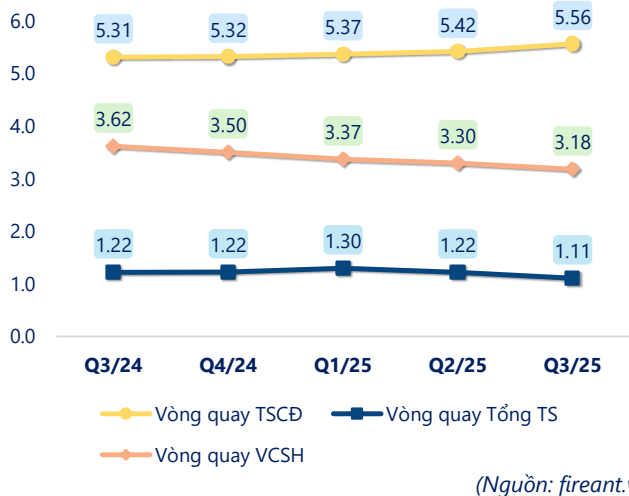
Tỷ suất lợi nhuận



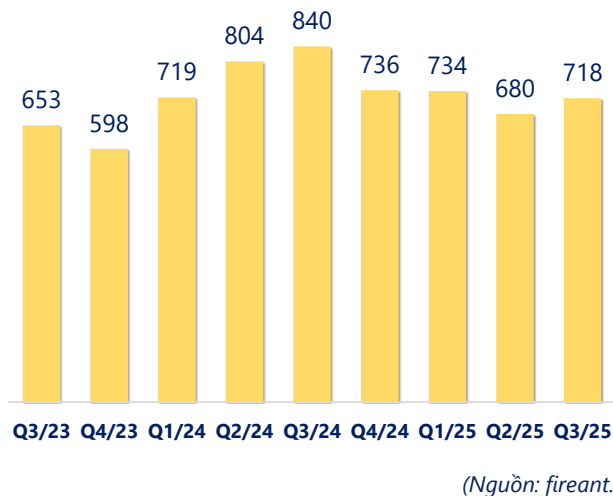
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,028	1,107	-7.2%	3,155	3,520	-10.4%
Giá vốn hàng bán	897	967	-7.2%	2,752	3,032	-9.2%
Lợi nhuận gộp	131	141	-7.4%	403	488	-17.5%
Doanh thu HĐTC	11.2	8.31	34.7%	36.4	51.2	-29.0%
Chi phí TC	22.3	40.7	-45.2%	58.8	98.7	-40.4%
Chi phí lãi vay	0	19.0	-100%	31.3	71.9	-56.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	28.1	23.5	19.6%	139	163	-14.8%
Chi phí QLDN	60.5	66.7	-9.4%	170	221	-23.2%
LN thuần từ HĐKD	30.9	18.1	70.7%	71.2	55.9	27.3%
Lợi nhuận khác	-0.87	3.41	-125%	2.76	15.6	-82.3%
LN trước thuế	30.0	21.5	39.7%	73.9	71.5	3.4%
Lợi nhuận sau thuế	26.6	22.7	17.2%	61.6	63.5	-3.1%
LNST của CĐ cty mẹ	26.6	22.7	17.2%	61.6	63.5	-3.1%

(Nguồn: fireant.vn)

